TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng và bà Phạm Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Long - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo:

Đặng Phước N, sinh năm 1996 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: không; con ông Đặng Phước T, sinh năm 1971 và bà Võ Thị T1, sinh năm 1973; vợ là bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1997; có 01 người con tên Đặng Phước V, sinh năm 2021.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 29/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2023; đã thi hành xong các phần quyết định khác của bản án.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2024 đến ngày 30/7/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phan Văn B, sinh năm: 1955; nơi cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Chí C (vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Văn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 21/07/2024, nhận được nguồn tin của quần chúng nhân dân, Công an xã K, huyện C, tỉnh An Giang tiến hành tuần tra tại khu vực từ hướng ấp H về đường C T thuộc ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang phát hiện Đặng Phước N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L1 - 608.34 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong nón bảo hiểm màu trắng có 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N khai là ma túy, mua của người thanh niên lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) để sử dụng, nên cơ quan công an mời N về trụ sở Công an xã K làm việc.

Qua điều tra, xác định: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 21/07/2024, N được người tên L1 giới thiệu đến cầu Ô có một người bán ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L1 - 608.34 đến khu vực cầu Ô tọa lạc ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang gặp người thanh niên lạ để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, nhận xong ma túy N điều khiển xe mô tô về nhà, đến ấp K, xã K, thì bị Công an phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 xe mô tô biển kiểm soát 67L1 - 608.34 đã trao trả cho Phan Văn B.

Kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0542 gam.

Ngày 30/7/2024, Đặng Phước N bị khởi tố, điều tra.

Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKSCM ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đặng Phước N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đặng Phước N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng, không oan và trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có cho ông Phan Văn B biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 67L1 - 608.34

để đi mua ma túy; đối với điện thoại S bị thu giữ là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên yêu cầu được nhận lại.

Ông Phan Văn B trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 67L1 - 608.34 là tài sản của ông B, ông B không biết bị cáo sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy của người khác, hiện nay, xe mô tô này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C trao trả cho Phan Văn B.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố bị cáo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phước N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Đối với:

- Người tên L1 (không rõ họ, địa chỉ) và người thanh niên bán ma túy cho các bị cáo Đặng Phước N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không biết rõ nhân thân của những người này. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân của những người này, khi nào có căn cứ yêu cầu xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đặng Phước N khai nhiều lần mua ma túy để sử dụng cùng với đối tượng tên L1 nhưng không thu giữ được vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C không xử lý là phù hợp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do nhưng đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Khi cần thiết, Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/7/2024, Kết luận giám định số 1041/KL-KTHS(MT-GT) ngày 30/7/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, lời khai những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đầy đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 13 giờ 10 phút, ngày 21/7/2024, tại khu vực thuộc tổ B, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, bị cáo Đặng Phước N đã bị bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép 01 (một) bọc ma túy đá, với khối lượng ma túy là 0,0542 gam, loại Methamphetamin, mục đích để sử dụng. Đồng thời, bị cáo Đặng Phước N đang có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Đặng Phước N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 01 (một) năm tù đến 05 (năm) năm tù, là tội phạm nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đặng Phước N về Tội danh và Điều luật (đã viện dẫn) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Methamphetamine (nằm trong danh mục II, Số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ) là một trong những chất được xác định là ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Ma túy thật sự là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng của toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy". Bất cứ ai có hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Bị cáo Đặng Phước N là người có nhân thân xấu, đang có một tiền án về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lẽ ra sau khi chấp hình phạt tù, bị cáo phải biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức để trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và cho xã hội. Không làm được đều này, với lối sống thiếu rèn luyện, bị cáo tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập từ giữa tháng 7/2024. Đến ngày 21/7/2024, bị cáo có hành vi mua ma túy của người khác với số tiền 200.000 đồng để sử dụng, khi đang tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang với khối lượng ma túy cất giấu trái phép là 0,0542 gam, loại Methamphetamin.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, hiện nay điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về phần xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ nhiều vật chứng khác nhau nên cần phân hóa ra để xử lý như sau:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đây là tài sản của bị cáo Đặng Phước N, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên được trả lại.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67L1-608.34, đây là tài sản của ông Phan Văn B, do ông Phan Văn B không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả lại cho ông Phan Văn B nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 1041/KL-KTHS ngày 30 tháng 7 năm 2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Văn N1. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định,

khối lượng: 0,0360g (không phẩy không ba sáu không gam), do đây là chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đén vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Phước N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phước N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 21/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Đặng Phước N 01 (một) điện thoại màu xanh, đã qua sử dụng (đang sử dụng), bị bể một phần ở góc giữa phía trên màn hình, không khởi động nguồn được.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 1041/KL-KTHS ngày 30 tháng 7 năm 2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Văn N1. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,0360g (không phẩy không ba sáu không gam).

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Phước N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang